

Số: 32 /BC-UBND

Bình Định, ngày 07 tháng 3 năm 2025

## BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018  
và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ  
về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với  
người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2024  
và kế hoạch thực hiện năm 2025**

Kính gửi: Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Thực hiện Văn bản số 223/UBND-DTTS ngày 14/02/2025 của Ủy ban Dân tộc về báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh Bình Định báo cáo kết quả triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

### I. KHÁI QUÁT CHUNG

Bình Định có 33 xã, thị trấn thuộc 06 huyện có đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) sinh sống; trong đó có 21 xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi, 07 thôn đặc biệt khó khăn của 05 xã, thị trấn không thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi. Toàn tỉnh có 39 thành phần DTTS, đến cuối năm 2023 có 11.446 hộ/47.784 nhân khẩu, chiếm 2,99% dân số tỉnh, trong đó chủ yếu là 03 dân tộc Chăm, Bana và Hrê; đây là 03 dân tộc được xác định thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, sinh sống ổn định thành cộng đồng trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn tại Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Toàn tỉnh có 121 người có uy tín thuộc 06 huyện: Vân Canh (28 người), Vĩnh Thạnh (31 người), An Lão (40 người), Hoài Ân (13 người), Tây Sơn (07 người), Phù Cát (02 người).

### II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

#### 1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chính sách

*a) Công tác phổ biến, quán triệt, triển khai các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của cơ quan Trung ương về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số*

Thực hiện Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg, UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Dân tộc phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Công an tỉnh, UBND các huyện: An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Hoài Ân, Tây Sơn và Phù Cát triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- Hướng dẫn xây dựng chính sách người có uy tín tại các địa phương;

- Hướng dẫn UBND các huyện giao Phòng Dân tộc và bộ phận làm công tác dân tộc chủ trì, phối hợp với Công an huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và UBND các xã, thị trấn có liên quan tham mưu UBND huyện chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra, việc bình chọn, xét công nhận, bầu bổ sung, thay thế, ra Quyết định công nhận, phê duyệt danh sách người có uy tín của huyện; gửi về Ban Dân tộc để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc theo Công văn số 852/UBND-DTTS ngày 24/5/2024 của Ủy ban Dân tộc.

***b) Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kế hoạch thực hiện***

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo thực hiện trên địa bàn tỉnh<sup>1</sup>.

Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Dân tộc đã ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện<sup>2</sup>; đồng thời, phối hợp với UBND các huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Công an tỉnh thực hiện việc rà soát tổng hợp danh sách người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

**2. Bình chọn, lập danh sách người có uy tín**

Năm 2024, tổ chức rà soát bình chọn, công nhận người có uy tín đảm bảo công khai dân chủ, đúng quy trình, tiêu chuẩn, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Cụ thể:

Tổng số lượng người có uy tín là 121 người (nam) thuộc 06 huyện Vân Canh: 28 người, Vĩnh Thạnh: 31 người, An Lão: 40 người, Hoài Ân: 13 người, Tây Sơn: 07 người, Phù Cát: 02 người;

Thành phần dân tộc được bầu chọn người có uy tín: Dân tộc Chăm Hroi là 12 người, dân tộc Bana là 70 người, Hre là 39 người;

---

<sup>1</sup> Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 về công bố thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực công tác dân tộc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Dân tộc tỉnh; Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông trong lĩnh vực Công tác dân tộc được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Dân tộc tỉnh; Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 về công bố hết hiệu lực Quyết định phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2023 – 2027 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Công văn số 828/UBND-TH ngày 01/02/2024 về việc thực hiện chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>2</sup> Quyết định số 15/QĐ-BDT ngày 02/02/2024 ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018; Quyết định số 24/QĐ-BDT ngày 27/02/2024 ban hành Kế hoạch thực hiện Tiêu dự án 1 thuộc Dự án 10 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số & miền núi trên địa bàn tỉnh năm 2024; Văn bản số 325/BDT-TTB ngày 03/6/2024 gửi UBND các huyện về thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ theo Công văn số 852/UBND-DTTS ngày 24/5/2024 của Ủy ban Dân tộc và Công văn 4045/UBND-TH ngày 29/5/2024 của UBND tỉnh.

Thành phần người uy tín: Già làng: 15 người; trưởng dòng họ, dòng tộc: 01 người; trưởng thôn: 09 người; bí thư chi bộ: 03 người; cán bộ hưu trí: 23 người; Thầy cúng: 04 người; người sản xuất giỏi: 04 người; đảng viên: 42 người và thành phần khác: 49 người.

### **3. Tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín**

#### ***a) Kết quả tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín***

- Ban Dân tộc

+ Cấp Báo Dân tộc & Phát triển và Báo Bình Định cho 121 người có uy tín trên địa bàn tỉnh: Báo Dân tộc và Phát triển số cuối tháng (mỗi tháng 1 tờ/người); Báo Bình Định (báo phát hàng ngày/người);

+ Phối hợp với Sở Tư pháp, Công an tỉnh tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng cung cấp thông tin cho 53 người có uy tín của các huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân và Tây Sơn tại thành phố Quy Nhơn;

+ Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm các tỉnh phía Nam;

+ Thực hiện hỗ trợ thăm hỏi người uy tín qua đời: 01 người (Tây Sơn) và ốm đau: 03 người (Vĩnh Thạnh:01; An Lão: 2);

+ Tiếp đón các đoàn người có uy tín trong tỉnh: 02 đoàn (Tây Sơn, Vân Canh) và ngoài tỉnh: 04 đoàn (Quảng Nam, Tuyên Quang, Bình Phước, Trà Vinh) đến học tập kinh nghiệm tại tỉnh Bình Định.

- Các huyện: thực hiện thăm, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán cho 121 người có uy tín; tổ chức hội nghị cung cấp thông tin; thăm hỏi hỗ trợ người có uy tín ốm đau, qua đời, khó khăn; tổ chức tham quan học tập các huyện trong tỉnh và Ban Dân tộc...

#### ***b) Kết quả thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với người có uy tín do địa phương ban hành***

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 84/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 quy định một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Bình Định, trong đó có nội dung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được hỗ trợ 500.000 đồng/tháng; đồng thời giao Ban Dân tộc là cơ quan chủ trì tổ chức triển khai chính sách, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hàng năm, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện chính sách.

### **4. Bố trí kinh phí thực hiện**

Ngân sách tỉnh bố trí thực hiện Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg:

- Ban Dân tộc: 344 triệu đồng;

- Các huyện: An Lão: 82 triệu đồng; Vĩnh Thạnh: 100 triệu đồng; Vân Canh: 59 triệu đồng; Hoài Ân: 33 triệu đồng; Tây Sơn: 42 triệu đồng; Phù Cát: 14 triệu đồng.

### **5. Đánh giá chung**

#### ***a) Kết quả đạt được***

- Vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm chú trọng và phát huy, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng thời các dân tộc ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước;

- Người uy tín tích cực tham gia tuyên truyền, vận động nhằm thay đổi, bài trừ những hủ tục lạc hậu trong ma chay và cưới xin; truyền tải những chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trên tất cả mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội đến với đông đảo nhân dân các dân tộc như đẩy mạnh phát triển sản xuất; phát triển văn hóa xã hội; bảo vệ môi trường, bảo vệ và phát triển rừng; giữ gìn an ninh trật tự; vận động đồng bào phát huy những phong tục, tập quán tiên bộ, gìn giữ bản sắc văn hoá truyền thống dân tộc.

### ***b) Tồn tại, hạn chế***

- Việc bình chọn người có uy tín vẫn còn nhiều bất cập như về độ tuổi, thành phần nên một số người uy tín chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của mình;

- Việc tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, phổ biến thông tin, tuyên truyền hoặc tham quan học tập kinh nghiệm trong thời gian ngắn, do đó một số người có uy tín ở tại các thôn, làng vùng sâu, vùng xa tham gia gặp khó khăn như chuẩn bị cho việc đi lại, sắp xếp bố trí thời gian để tham gia;

- Việc phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền và các cơ quan liên quan trong việc vận động người có uy tín vẫn còn hạn chế về nội dung, hình thức, tổ chức vận động chưa linh hoạt, chưa thiết thực, về cơ chế, chính sách cho công tác này chưa đồng bộ nên chưa phát huy tốt vai trò và khả năng của những người có uy tín.

### ***c) Nguyên nhân***

Công tác tuyên truyền, chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS ở một số cấp ủy, chính quyền xã, thị trấn chưa thực sự quan tâm đúng mức. Một bộ phận người có uy tín chưa hiểu và nắm bắt kịp thời chính sách; nhận thức của một số cán bộ xã, thôn (làng, khu phố) còn hạn chế chưa nhận thức hết vai trò của người có uy tín trong cộng đồng; chưa thật sự quan tâm đến công tác chỉ đạo, giám sát trong công tác bình xét ở cơ sở, việc rà soát, bầu chọn bổ sung thay thế người có uy tín còn lúng túng, chậm so với tiến độ;

Công tác vận động của người có uy tín vẫn còn hạn chế về nội dung, hình thức, tổ chức vận động chưa linh hoạt, chưa thiết thực; về cơ chế, chính sách cho công tác này chưa đồng bộ nên từng lúc, từng nơi chưa phát huy tốt vai trò và khả năng của những người có uy tín. Có một số ít người có uy tín còn hạn chế một số mặt nhất định như: Tuổi cao, sức khỏe kém, trình độ nhận thức còn giới hạn, từ đó cũng làm chi phối và ảnh hưởng phần nào đến việc hoạt động của người uy tín.

## **III. KẾ HOẠCH NĂM 2025**

### **1. Nội dung thực hiện**

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg; Công văn số 2460/UBND-

DTTS ngày 29/12/2023 của Ủy ban Dân tộc; Công văn số 828/UBND-TH ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp nhận thông tin của người có uy tín thông qua các buổi gặp mặt, tập huấn, các buổi đi nắm tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tổng hợp ý kiến góp ý của đồng bào dân tộc thiểu số và tình hình dư luận xã hội phản ánh kịp thời về cơ quan quản lý Nhà nước.

- Tổ chức rà soát, bổ sung, thay thế người có uy tín hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Ủy ban Dân tộc theo quy định.

- Tổ chức thực hiện cấp Báo Dân tộc và Phát triển, Báo Bình Định cho người uy tín năm 2025.

- Thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín bị ốm đau (có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước) và gặp khó khăn (thiên tai, hỏa hoạn); thăm viếng, động viên khi người có uy tín, thân nhân trong gia đình (bố, mẹ, vợ, chồng, con) qua đời (nếu có).

- Tổ chức đón tiếp đại biểu người có uy tín do các địa phương trong tỉnh tổ chức đến thăm, làm việc tại tỉnh Bình Định; tặng quà lưu niệm cho đại biểu người có uy tín trong tỉnh theo quy định hiện hành.

## 2. Kinh phí

Ngân sách tỉnh thực hiện Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg: 715 triệu đồng, trong đó:

- Ban Dân tộc: 344 triệu đồng.

- Các huyện: An Lão: 82 triệu đồng; Vĩnh Thạnh: 100 triệu đồng; Vân Canh: 100 triệu đồng; Hoài Ân: 33 triệu đồng; Tây Sơn: 42 triệu đồng; Phù Cát: 14 triệu đồng.

Trên đây là Kết quả thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg năm 2024 và kế hoạch thực hiện năm 2025 của tỉnh, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo để theo dõi, tổng hợp./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCTTT Nguyễn Tuấn Thanh;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- CVP, PVPTH;
- Lưu: VT, K2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

**Biểu 01**

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG, THÀNH PHẦN NGƯỜI CÓ UY TÍN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM .....**  
 (Kèm theo Báo cáo số 32 /BC-UBND ngày 07 /3/2025 của UBND tỉnh Bình Định)

| Số TT    | Số lượng, thành phần<br>Độ tuổi | Số lượng NCUT |            |     | Thành phần người có uy tín |                                  |                                   |           |                            |                 |                           |  |   |                                |           |                 |      | Ghi chú |
|----------|---------------------------------|---------------|------------|-----|----------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|-----------|----------------------------|-----------------|---------------------------|--|---|--------------------------------|-----------|-----------------|------|---------|
|          |                                 | Tổng số       | Trong đó:  |     | Bí thư Chi bộ              | Trưởng thôn, bản và trưởng đương | Trưởng ban công tác Mặt trận thôn | Già làng  | Trưởng dòng họ, tộc trưởng | Cán bộ nghỉ hưu | Sư sãi, chức sắc tôn giáo | Thầy mo, thầy cúng, thầy lang, bà bóng | Nhà giáo, thầy thuốc, nhân sĩ trí thức DTTS | Người SX, doanh nhân tiêu biểu | Đảng viên | Thành phần khác |      |         |
|          |                                 |               | Nam        | Nữ  |                            |                                  |                                   |           |                            |                 |                           |  |   |                                |           |                 |      |         |
| (1)      | (2)                             | (3)           | (4)        | (5) | (6)                        | (7)                              | (8)                               | (9)       | (10)                       | (11)            | (12)                      | (13)                                   | (14)  | (15)                           | (16)      | (17)            | (18) |         |
| <b>1</b> | <b>Năm 2024</b>                 |               |            |     | <b>3</b>                   | <b>9</b>                         | <b>5</b>                          | <b>15</b> | <b>1</b>                   | <b>23</b>       | <b>0</b>                  | <b>4</b>                               | <b>0</b>                                    | <b>4</b>                       | <b>42</b> | <b>49</b>       |      |         |
|          | Dưới 30                         |               |            |     |                            |                                  |                                   |           |                            |                 |                           |  |   |                                |           |                 |      |         |
|          | Từ 30 - dưới 40                 |               |            |     | 1                          | 2                                |                                   |           |                            |                 |                           |  |   |                                | 1         | 3               |      |         |
|          | Từ 40 - dưới 50                 |               |            |     | 1                          | 2                                |                                   | 2         |                            |                 |                           |  |   | 1                              | 6         | 12              |      |         |
|          | Từ 50 - dưới 60                 |               |            |     | 1                          | 2                                | 1                                 |           |                            | 1               |                           |  |   | 3                              | 13        | 10              |      |         |
|          | Từ 60 - dưới 70                 |               |            |     |                            | 3                                | 1                                 | 8         | 1                          | 11              |                           | 1                                      |   |                                | 13        | 15              |      |         |
|          | Trên 70                         |               |            |     |                            |                                  | 3                                 | 5         |                            | 11              |                           | 3                                      |   |                                | 9         | 9               |      |         |
| <b>2</b> | <b>Năm 2025</b>                 |               |            |     | <b>3</b>                   | <b>9</b>                         | <b>0</b>                          | <b>20</b> | <b>1</b>                   | <b>22</b>       | <b>0</b>                  | <b>4</b>                               | <b>0</b>                                    | <b>4</b>                       | <b>42</b> | <b>49</b>       |      |         |
|          | Dưới 30                         |               |            |     |                            |                                  |                                   |           |                            |                 |                           |  |   |                                |           |                 |      |         |
|          | Từ 30 - dưới 40                 |               |            |     | 1                          | 2                                |                                   |           |                            |                 |                           |  |   |                                | 1         | 3               |      |         |
|          | Từ 40 - dưới 50                 |               |            |     | 1                          | 2                                |                                   | 2         |                            |                 |                           |  |   | 1                              | 6         | 12              |      |         |
|          | Từ 50 - dưới 60                 |               |            |     | 1                          | 2                                |                                   | 2         |                            | 1               |                           |  |   | 3                              | 14        | 11              |      |         |
|          | Từ 60 - dưới 70                 |               |            |     |                            | 3                                |                                   | 9         | 1                          | 11              |                           | 1                                      |   |                                | 13        | 14              |      |         |
|          | Trên 70                         |               |            |     |                            |                                  |                                   | 7         |                            | 10              |                           | 3                                      |   |                                | 8         | 9               |      |         |
|          | <b>Tổng cộng</b>                |               | <b>121</b> |     | <b>6</b>                   | <b>18</b>                        | <b>5</b>                          | <b>35</b> | <b>2</b>                   | <b>45</b>       | <b>0</b>                  | <b>8</b>                               | <b>0</b>                                    | <b>8</b>                       | <b>84</b> | <b>98</b>       |      |         |







**Ghi chú**

(26)

**Biểu 04**

**TỔNG HỢP KINH PHÍ**

Thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ  
(Kèm theo Báo cáo số: 32 /BC-UBND ngày 07 /3/2025 của UBND tỉnh Bình Định)

*DVT: triệu đồng*

| Số TT | Năm               | Kế hoạch giao |          |              | Kết quả thực hiện |            |                | Ghi chú |
|-------|-------------------|---------------|----------|--------------|-------------------|------------|----------------|---------|
|       |                   | NSDP          | NSTW     | Tổng         | NSDP              | NSTW       | Tổng           |         |
| (1)   | (2)               | (3)           | (4)      | (5=3+4)      | (6)               | (7)        | (8=6+7)        | (9)     |
| 1     | Năm 2024          | 674           |          | 674          | 334.1             |            | 334.1          |         |
| 2     | Kế hoạch năm 2025 | 715           |          | 715          | 715               |            | 715            |         |
|       | <b>Tổng cộng</b>  | <b>1,389</b>  | <b>0</b> | <b>1,389</b> | <b>1,049.1</b>    | <b>0.0</b> | <b>1,049.1</b> |         |